

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số : 11/Moonmilk/2026

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH MOONMILK

Trụ sở: Tổ 13 Đường Đệ, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại: 0258 3553 888

Email: import2.moonmilk@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 4201570744, do Sở KH & ĐT tỉnh Khánh Hòa cấp đăng ký lần đầu ngày 27/08/2013, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 09/01/2023.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Há cảo Homemade MRT

2. Thành phần: Thành phần: nước uống, bột mì hảo hạng, dầu hướng dương tinh luyện khử mùi, đường, sữa bột tách béo, bột trứng, muối ăn, chất tạo xốp natri bicarbonat (soda thực phẩm).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 245 ngày kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói: 800g hoặc khối lượng tịnh đúng với khối lượng tịnh đã ghi trên nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng;

5. Chất liệu bao bì: Bao bì nhựa – phù hợp quy định an toàn vật liệu tiếp xúc thực phẩm của Bộ Y Tế

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Công ty SK Korocho và Miratorg-Kursk.

Địa chỉ:

Nga, 309920, Tỉnh Belgorod, quận Korochansky, khu vực CTCP đại chúng SK Korocho.

Nga, 307120, Tỉnh Kursk, quận Fatezhsky, làng Verkhny Lyubazh, đường Zapadnaya, số

6. Địa chỉ thực tế: Liên bang Nga, 307207, Tỉnh Kursk, quận Oktyabrsky, làng Chernytsino, số nhà 2, tòa 1. Công ty “Miratorg-Kursk”,

III. Mẫu nhãn sản phẩm: đính kèm mẫu nhãn phụ và nhãn chính dự kiến

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Cty TNHH Moonmilk kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1: 2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2: 2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3: 2012/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT – Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.



- Thông tư số 24/2013/TT-BYT – Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.

4.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật

Phù hợp QCVN 8-3:2012/BYT

STT	Tên chỉ tiêu	n	c	m (CFU/g)	M (CFU/g)
01	TSVSVHK	5	2	5×10^5	5×10^6
02	E.coli	5	2	5×10^2	5×10^3
03	Staphylococcus aureus	5	2	10^2	10^3
04	Salmonella	5	0	KPH/25g	

4.2. Hàm lượng kim loại nặng

Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
01	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,5
02	Chì (Pb)	mg/kg	0,5

4.3. Độc tố vi nấm

Phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT,

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
01	Aflatoxin B1	$\mu\text{g/kg}$	2
02	Aflatoxin tổng số	$\mu\text{g/kg}$	4
03	Ochratoxin A	$\mu\text{g/kg}$	3

1570744

HÔNG TY
TNHH
ONMIL

1NG - T. KH

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các qui định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 03 năm 2026

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



CÔNG TY
TNHH
MOONMILK



Nguyễn Hữu Long



Nhãn phụ



- **Há cảo Homemade MRT**
- Nhân: thịt bò, thịt lợn, nước uống, hành tây, muối, đường, hạt tiêu đen, vỏ bánh: bột mì cao cấp, nước uống, hỗn hợp lòng trắng và lòng đỏ trứng, muối, dầu hướng dương.
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: ở nhiệt độ không quá -18°C .
CÁCH CHẾ BIẾN:
 1. Không rã đông, cho há cảo vào nước sôi có muối theo tỷ lệ (1:4), khuấy đều.
 2. Sau khi nước sôi lại, luộc thêm 5–6 phút cho đến khi chín.
 3. Để có thêm hương thơm cay nồng, khi luộc há cảo hãy cho thêm lá nguyệt quế và hạt tiêu.Thời gian nấu có thể khác nhau tùy thuộc vào loại thiết bị.
Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm quá hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng. Tại cơ sở sản xuất có sử dụng: sữa và các sản phẩm từ sữa, và thịt gà broiler, do đó sản phẩm có thể chứa dấu vết của chúng.
- Hạn sử dụng : 8 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.
- Quy cách và đóng gói: Xem trên bao bì
- Xuất xứ: Nga
- Nhà sản xuất: Công ty SK Korocho và Công ty “Miratorg-Kursk”
Địa chỉ: Nga, 309920, Tỉnh Belgorod, quận Korochansky, khu vực CTCP đại chúng SK Korocho.
- Nga, 307120, Tỉnh Kursk, quận Fatezhsky, làng Verkhny Lyubazh, đường Zapadnaya, số 6. Địa chỉ thực tế: Liên bang Nga, 307207, Tỉnh Kursk, quận Oktyabrsky, làng Chernytsino, số nhà 2, tòa 1. Công ty “Miratorg-Kursk”,
- Thương nhân nhập khẩu, phân phối và tự công bố sản phẩm:
CÔNG TY TNHH MOONMILK
Địa chỉ: Tổ 13 Đường Đệ, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
SĐT: 0258 3553 888
- Số công bố : 11/Moonmilk/2026

Nhãn phụ



Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100g	
Năng lượng (Energy)	277 Kcal
Đạm (Protein)	10.7 g
Carbohydrat (Carbohydrate)	24.5 g
Đường tổng (Total Sugar)	1.26 g
Béo tổng (Total fat)	15.1 g
Natri (Sodium)	338 mg
Giá trị dinh dưỡng của sản phẩm dao động (+/-) 20% giá trị công bố ghi trên nhãn	

MIRATORG

Bánh kếp “Homemade”

Sản phẩm bánh mì – bột mì đông lạnh

Ngon như nhà làm!

Không chất bảo quản

8 chiếc bánh kếp bên trong

Tìm hiểu thêm về chúng tôi.

Khuyến nghị sử dụng:

Trong lò vi sóng:

1. Lấy bánh kếp ra khỏi bao bì, đặt vào dụng cụ thích hợp để hâm trong lò vi sóng.
2. Không cần rã đông, hâm nóng sản phẩm trong lò vi sóng trong 3–4 phút ở công suất 750 W. Lưu ý rằng công suất của thiết bị điện từ các nhà sản xuất khác nhau có thể khác nhau.

Lưu ý: khay không được dùng trong lò vi sóng

Trên chảo:

1. Quét một lớp bơ hoặc dầu hướng dương lên chảo đã được làm nóng.
2. Không cần rã đông, đặt bánh blin lên chảo và làm nóng mỗi mặt trong khoảng 2–3 phút.
4-6 phút

Giá trị dinh dưỡng và năng lượng trung bình trên 100 g sản phẩm:

- Protein: 5 g
- Chất béo: 12 g
- Carbohydrate: 21 g
- 890 kJ / 210 kcal

Đường dây nóng: 8 (800) 100-80-87 www.miratorg.ru

Khối lượng tịnh: 400 g

Sản phẩm bánh mì – bột mì đông lạnh. Bánh kếp “Homemade”

Thành phần: nước uống, bột mì hảo hạng, dầu hướng dương tinh luyện khử mùi, đường, sữa bột tách béo, bột trứng, muối ăn, chất tạo xốp natri bicarbonat (soda thực phẩm). Tại cơ sở sản xuất có sử dụng: thịt bò, thịt gà broiler, thịt cừu, thịt heo, cần tây, đậu nành, đậu phộng, ngũ cốc chứa gluten và các sản phẩm từ chúng. Do đó, sản phẩm có thể chứa dấu vết của các thành phần này. Điều kiện bảo quản: bảo quản ở nhiệt độ không cao hơn -18°C. Không được tái đông sau khi rã đông. Ngày sản xuất và đóng gói, hạn sử dụng: xem trên bao bì. STO 86034066-030-2019. Nhà sản xuất: Công ty TNHH “Bryansk Meat Company”. Số nhà máy: RU-032/DL37107. Địa chỉ pháp lý: Nga, 242221, tỉnh Bryansk, quận Trubchevsky, khu dân cư Progress, đường Belgorodskaya, số 2.

Địa chỉ sản xuất: 243351, Liên bang Nga, tỉnh Bryansk, quận Vygnichsky, xã Hmelevskoe, đường cao tốc A-240 Bryansk–Novozybkov, km 39, tòa nhà 9.

Bánh kếp “Miratorg” được làm với tình yêu và sự quan tâm dành cho từng người trong chúng ta. Chúng tôi đã tái hiện công thức truyền thống tại nhà, sự mỏng nhẹ, và quan trọng nhất – hương vị quen thuộc từ thời thơ ấu. Chúng tôi rán bánh đều trên chảo gang ở cả hai mặt, nhờ đó bánh có được màu sắc hấp dẫn và ánh caramel đặc trưng.

Hương vị cổ điển của Bánh kếp “Homemade” kết hợp hoàn hảo với bất kỳ loại nhân nào: từ nhân mặn no bụng cho đến nhân ngọt trắng miệng.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY MOONMILK
GIÁM ĐỐC
(Đã ký và đóng dấu)
NGUYỄN HỮU LONG



Huanh

Tôi, Ngô Đình Hoàn, CCCD số: 034080013001 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về TTXH; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Nga sang tiếng Việt**.

Ngày 19 tháng 09 năm 2025

Người dịch

Huan

Ngô Đình Hoàn

Ngày 19 tháng 09 năm 2025 (Ngày mười chín, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, **CÔNG CHỨNG VIÊN** là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Vũ Mạnh Hùng

CHỨNG THỰC

- Ông Ngô Đình Hoàn, là người đã ký vào bản dịch này.

Số chứng thực 56715 Quyển số: 01 /2025 - SCT/CKND

Ngày 19 tháng 09 năm 2025

CÔNG CHỨNG VIÊN



CÔNG CHỨNG VIÊN
Vũ Mạnh Hùng

GIẤY XÁC NHẬN NHÃN THỰC PHẨM NHẬP KHẨU

Tên sản phẩm: Bánh kếp HOMEMADE MRT

Nhãn chính:

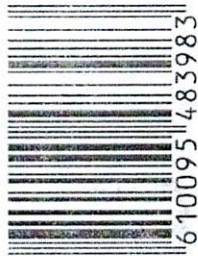


РЕКОМЕНДАЦИИ ПО УПОТРЕБЛЕНИЮ:

В СВЧ-ПЕЧИ:

1. Выложите блинчики из упаковки в посуду, подходящую для разогрева в СВЧ-печи.
2. Не размораживая, разогрейте продукт в СВЧ-печи в течение 3-4 минут при мощности 750 W. Обратите внимание, что мощность электроприборов разных производителей может отличаться.

ВНИМАНИЕ: лоток не предназначен для разогрева в СВЧ-печи.



Средние значения пищевой и энергетической ценности/калорийности на 100 г продукта: 100 г өнімдегі тағамдық құндылықтың орташа мөндері: 100 г өнімдегі энергетикалық құндылықтың орташа мөндері		
Белки Ақуыздар 5 г	Жир Майлар 12 г	Углеводы Көмірсулар 21 г
		890 кДж/ 210 ккал

НА СКОВОРОДЕ:

1. Смажьте раскалённую сковороду сливочным или подсолненным маслом.
2. Не размораживая, выложите блинчики на сковороду и поджарьте их с каждой стороны по 2-3 минуты.



ГОРЯЧАЯ ЛИНИЯ: 8 (800) 100-80-87 WWW.MIRATORG.RU

МАССА НЕТТО/ТАЗА САЛМАҒЫ: 400 Г

ХЛЕБОБУЛОЧНЫЕ ИЗДЕЛИЯ ЗАМОРОЖЕННЫЕ. БЛИНЫ «ДОМАШНИЕ».

Состав: вода питьевая, мука пшеничная высшего сорта, масло подсолнечное рафинированное дезодорированное, сахар, молоко сухое обезжиренное, порошок яичный, соль пищевая, разрыхлитель гидрокарбонат натрия (сода пищевая). **На территории предприятия используются:** говядина, мясо цыпленка-бройлера, ягнатины, свинина, сельдерей, соя, арахис, злаки, содержащие глютен, и продукты их переработки, в связи с чем продукт может содержать их следы. **Условия хранения:** при температуре не выше минус 18°С. Продукт повторно замораживанию не подлежит. **Дата изготовления и упаковки, годен до:** смотрите на упаковке. СТО 86034066-030-2019. **Изготовитель:** ООО «Брянская мясная компания». Номер завода: RU-032/DL37107. **Юридический адрес:** Россия, 242221, Брянская область, Трубчевский район, посёлок Прогресс, ул. Белгородская, дом 2. **Адрес производства:** 243351, Российская Федерация Брянская область, Выгоничский муниципальный район, Хмелевское сельское поселение, автодорога А-240 Брянск-Новозыбков территория, 39-й км строение 9.

МҮЗДАТЫЛҒАН НАН-ТОҚАШ ӨНІМДЕРІ. «ҮЙДІҢ» ҚҰЙМАҚТАРЫ.

Құрамы: қамыр ауыз суы, жоғары сұрыпты бидай ұны, тазартылған иіссіздендірілген күнбағыс майы, қант, майсыздандырылған құрғақ сүт, жұмыртқа ұнтағы, ас тұзы, қолпытқыш - натрий гидрокарбонаты (ас содасы). **Көсіпорын аумағында:** сиыр еті, бройлер-балапанның еті, қозы еті, шошқа еті, балдырқек, соя, құрамында глютен бар дәмді дақылдар және олардың қайта өңделген өнімдері пайдаланылады, осыған байланысты өнімнің құрамында олардың іздері болуы мүмкін. **Сақтау шарттары:** минус 18°С аспайтын температурада. Өнімді қайта мұздатуға болмайды. **Пайдалану бойынша ұсыныстар:** СВЧ-пеште 3-4 минут ішінде 750 W қуатында қыздырыңыз. Әр түрлі өндірушілердің электр құрылғыларының қуаттылығы әр түрлі болуы мүмкін екенін ескеріңіз. Табада өнімді мезгіл-мезгіл аударып, әр жағынан 2-3 минут ішінде қыздырыңыз. **Өндірілген және қапталған күні, дейін жарамды:** қаптамада көрсетілген. ҰСТ 86034066-030-2019. **Өндіруші:** «Брянская мясная компания» ЖШҚ. Зауыттың нөмірі: RU-032/DL37107. **Занды мекенжайы:** Ресей, 242221, Брянск облысы, Трубчевский ауданы Прогресс ауылы, Белгородская к-сі, 2 үй. **Өндіріс мекенжайы:** 243351, Ресей Федерациясы, Брянск облысы, Выгоничский муниципалды ауданы, Хмелев ауыл қонысы, А-240 Брянск-Новозыбков автожолының аумағы, 39-шы км, 9 құрылыс. www.miratorg.ru

БЛИНЧИКИ «МИРАТОРГ» — СДЕЛАНЫ С ЛЮБОВЬЮ И ЗАБОЙ О КАЖДОМ ИЗ НАС. МЫ ПОВТОРИЛИ ДОМАШНЮЮ РЕЦЕПТУРУ, АЖУРНЕСТЬ, А ГЛАВНОЕ — ЗНАКОМЫЙ ВСЕМ НАМ С ДЕТСТВА ВКУС. МЫ ОБЖАРИВАЕМ НАШИ БЛИНЫ РАВНОМЕРНО НА ЧУГУННОЙ СКОВОРОДЕ С ДВУХ СТОРОН, ИЗ-ЗА ЧЕГО ОНИ ПРИОБРЕТАЮТ ТАКОЕ АППЕТИТНОЕ И КЛАССИЧЕСКИЙ ВКУС БЛИНОВ ДОМАШНИХ ПРЕКРАСНО СОЧЕТАЕТСЯ С ЛЮБОЙ СЫТНОЙ И ДЕСЕРТНОЙ НАЧИНКОЙ.



ĐẠI DIỆN CÔNG TY MOONMILK

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Long



Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: OOB2250700599-7

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH MOONMILK
Địa chỉ/ Client's Address : Tổ 13 Đường Đệ, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 15/07/2025
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 15/07/2025 - 26/07/2025
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 26/07/2025
Thông tin mẫu/ Name of Sample : HÁ CẢO HOMEMADE MRT
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong bao bì kín
Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Aflatoxin B1 (*) / Aflatoxin B1 (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
2	Aflatoxin tổng số (*) / Total Aflatoxin (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
3	Ochratoxin A (*) / Ochratoxin A (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.3)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
4	Deoxynivalenol (*) / Deoxynivalenol (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
5	Zearalenone (*) / Zearalenone (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
6	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
7	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	<0.01	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	4.7 x 10 ⁵	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
9	Coliforms (*) / Coliforms (*)	<10	CFU/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)





KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
10	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	<10	CFU/g	AOAC 975.55
11	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	<10	CFU/g	ISO 15213-2:2023
12	Bacillus cereus (*) / Bacillus cereus (*)	<10	CFU/g	AOAC 980.31
13	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	<10	CFU/g	Ref. TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
14	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
15	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	<10	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chi tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chi tiêu gửi nhà thầu phụ / (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) : Chi tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017 / (**)(*) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chi tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi / (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chi tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản / (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD : Giới hạn phát hiện của phương pháp / Limited of detection.
- LOQ : Giới hạn định lượng của phương pháp / Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK / This report will not be reproduced, except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp / Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh / For microbiological analytes:
 - Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện. / According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện. / According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN) : Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện). / According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
- Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học / For chemical analytes:
 - Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ". / When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



TRẦN HOANG VINH





Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: NIC7260300117-11

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH MOONMILK
Địa chỉ/ Client's Address : Tổ 13 Đường Đệ, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 07/03/2026
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 07/03/2026 - 14/03/2026
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 18/03/2026
Thông tin mẫu/ Name of Sample : HÁ CẢO HOMEMADE MRT
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong bao bì kín
Bảng kết quả/ Results Table :





KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Năng lượng (Tính từ protein, béo và carbohydrate) (*) / Calories (Calculated from protein, fat and carbohydrate) (*)	277	kcal/100g	AVA-KN-PP.HL/10
2	Đạm (*) / Protein (*)	10.7	g/100g	AVA-KN-PP.HL/01
3	Carbohydrat (*) / Carbohydrate (*)	24.5	g/100g	AVA-KN-PP.HL/04
4	Đường tổng (tính theo glucose) (*) / Total sugar (as glucose) (*)	1.26	g/100g	AVA-KN-PP.HL/03
5	Béo tổng (*) / Total fat (*)	15.1	g/100g	AVA-KN-PP.HL/02
6	Natri (Na) (*) / Sodium (Na) (*)	338	mg/100g	AVA-KN-PP.QP/063

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (**)(*) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi/ (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản/ (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD : Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limited of detection.
- LOQ : Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
 - Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện/ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện/ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN) : Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)/ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
- Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
 - Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ" / When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".



GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0317692663
 CÔNG TY CỔ PHẦN
 KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
AVATEK
 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



TRẦN HOÀNG VINH

